TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 118/2023/HS-ST
Ngày 27 - 7 -2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hà và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Thông báo về việc rời lịch phiên tòa xét xử vụ án số 2582/TB-TA ngày 12 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Đặng Xuân T**, sinh ngày 20/8/1985; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn D, xã T, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Cao N và bà Phạm Thị Th (đều đã chết); đã ly hôn chị Lò Thu H và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 125/2004/HSST ngày 08/11/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2006, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 07/9/2012 được miễn giảm tiền phạt 5.000.000 đồng theo quyết định số 09 ngày 27/02/2013.

- Quyết định số 1781/QĐ-CT ngày 02/8/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do có hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không phải thi hành quyết định do năm 2004 Đặng Xuân T bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 1239/QĐ-CT ngày 29/12/2006 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 03/01/2008.

- Quyết định số 1208/QĐ-CT ngày 19/6/2009 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 20/6/2010.

- Quyết định số 1571/QĐ-CT ngày 17/5/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 11/5/2012.

- Quyết định số 750/QĐ-CT ngày 08/4/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 27/3/2014.

- Bản án số 195/2016/HSST ngày 24/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2018, chấp hành xong án phí tháng 09/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/3/2023 đến nay, trích xuất có mặt.

* Bị hại: Chị Phạm Nam Hồng Th, sinh ngày 20/02/2005;

Nơi cư trú: Số nhà 301, chung cư CT1, tổ 08, phường THĐ, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

* Người làm chứng: Cháu Khúc Khánh L, sinh ngày 30/7/2005;

Nơi cư trú: Tổ 05, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Khúc Khánh L: Anh Khúc Thắng C, sinh năm 1977 (bố đẻ cháu L); nơi cư trú: Tổ 05, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/3/2023, Đặng Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VICTORY (bên ngoài dán nhãn hiệu HONDA WAVE), màu sơn đỏ, treo biển kiểm soát 17H9-5568 trên đường T, thành phố B đi về hướng cầu K, thành phố B. Phía trước cùng chiều đi với bị cáo là chị Phạm Nam Hồng Th đang điều khiển xe máy điện, phía sau lưng chị Th có đeo ba lô và có một ngăn để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen. Bị cáo Đặng Xuân T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị Th. Khi chị Th đi đến khu vực ngã ba đường số 34 thuộc phố T, thành phố B, giao với đường T, thuộc tổ 08, phường THĐ, thành phố B, bị cáo T quan sát xung quanh không có ai nên điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe máy điện của chị Th, dùng tay trái giật chiếc điện thoại đang để ở ngăn bên phải chiếc ba lô của

chị Th đang đeo rồi tăng ga bỏ chạy. Trên đường đi, bị cáo T dừng xe lại kiểm tra chiếc điện thoại di động vừa cướp giật được của chị Th rồi tháo sim trong điện thoại ném đi (T không nhớ địa điểm ném chiếc Sim). Sau đó, bị cáo T đến cửa hàng sữa chữa điện thoại M, địa chỉ: Số nhà 257, đường T, tổ 07, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình bán chiếc điện thoại trên với giá 700.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại, bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/3/2023, bị cáo Đặng Xuân T bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình triệu tập lên làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận: Trị giá tài sản (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 08/3/2023 là 2.100.000 đồng *(Hai triệu một trăm nghìn đồng)*.

Bản cáo trạng số: 104/CT - VKSTPTB ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Xuân T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị hại là chị Phạm Nam Hồng Th trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/3/2023, khi chị đang điều khiển xe máy điện đến khu vực ngã ba đường số 34 thuộc phố T, thành phố B, giao với đường T, thuộc tổ 08, phường THĐ, thành phố B thì bị 01 người nam giới đi xe mô tô từ phía sau áp sát xe của chị, thò tay vào giật chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu đen chị để ở ngăn ngoài cùng của ba lô chị đeo trên lưng. Chị Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.100.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, được Hội đồng định giá tài sản định giá.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Xuân T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù thời hạn tính từ ngày tạm giam 22/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.100.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Avio-A181, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu VICTORY (bên ngoài dán nhãn hiệu HONDA WAVE), màu sơn đỏ, biển kiểm soát đăng ký 37L5-4094.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 17H9-5568; 01 ví da màu đen, trên ví có ghi chữ "BOSS"; 01 chiếc áo khoác màu xanh lam; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước mũ có dòng chữ "adidas"; 01 chiếc quần bò màu đen, đều đã qua sử dụng.

Bị cáo Đặng Xuân T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản xác định vị trí địa điểm cướp giật điện thoại lập ngày 21/3/2023; Biên bản xác định vị trí, địa điểm bán điện thoại lập ngày 21/3/2023; Bản kết luận định giá; Lời khai của người bị hại, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/3/2023, tại khu vực ngã ba đường số 34 thuộc phố T giao với đường T, tổ 08, phường THĐ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Bị cáo Đặng Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VICTORY (bên ngoài dán nhãn

hiệu HONDA WAVE), màu sơn đỏ, treo biển kiểm soát 17H9-5568, dùng tay trái giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đen đã qua sử dụng, trị giá 2.100.000 đồng, để tại ngăn bên phải chiếc ba lô đeo sau lưng của chị Phạm Nam Hồng Th, sinh ngày 20/02/2005, nơi cư trú: Số nhà 301, chung cư CT1, tổ 08, phường THĐ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ không ai có quyền chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp đều bị xử lý. Song, để có tiền tiêu xài cho bản thân mà không mất sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu định khung hình phạt của tội "Cướp giật tài sản"quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Điều 171 - Tội cướp giật tài sản": "*1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) ...; d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm; ...".* Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt của Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh và táo bạo, tạo lên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà không mất sức lao động nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án kết án, nhiều lần bị các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nên cần xem xét khi lượng hình; song, cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Nam Hồng Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen cho chị số tiền 2.100.000 đồng, xét yêu cầu này là chính đáng, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu VICTORY (bên ngoài dán nhãn hiệu HONDA WAVE), màu sơn đỏ, treo biển kiểm soát 17H9-5568. Qua tra cứu, xe mô tô hiệu VICTORY nói trên có đăng ký biển kiểm soát 37L5-4094, mang tên chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1986, trú tại khối 06, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An. Năm 2005, chị N đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại chợ Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An, với giá 3.000.000 đồng, khi mua bán xe không viết giấy tờ. Chị N không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe mô tô trên. Bị cáo Đặng Xuân T khai bị cáo mua lại chiếc xe trên của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình với giá 1.800.000 đồng, khi mua bán xe không viết giấy tờ. Qua tra cứu, xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Xét bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu xe mô tô hiệu VICTORY và biển kiểm soát 37L5-4094 hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[8.2] Đối với 01 biển kiểm soát 17H9-5568, bị cáo T khai khoảng đầu năm 2023, bị cáo nhặt được chiếc biển kiểm soát 17H9-5568 ở bên ngoài nên đem về lắp vào chiếc xe mô tô hiệu VICTORY (bên ngoài dán nhãn hiệu HONDA WAVE). Qua điều tra xác định là biển kiểm soát thuộc xe mô tô hiệu LISOHAKA của anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã Tr, huyện X, tỉnh Thái Bình. Anh D khai, năm 2007, anh D đã bán chiếc xe mô tô trên khi bán xe có biển kiểm soát nhưng không nhớ bán cho ai, khi mua bán xe không viết giấy tờ. Anh D không có ý kiến, đề nghị gì đối với biển kiểm soát trên. Xét 01 biển kiểm soát 17H9-5568 bị cáo treo vào xe mô tô hiệu VICTORY (bên ngoài dán nhãn hiệu HONDA WAVE) để điều khiển đi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Avio-A181, vỏ màu đen, đã qua sử dụng quản lý của bị cáo T. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8.4] Đối với 01 ví giả da màu đen, trên ví có ghi chữ "BOSS"; 01 chiếc áo khoác màu xanh lam 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước mũ có dòng chữ "adidas" và 01 chiếc quần bò màu đen đều không còn giá trị sử dụng, không liên quan đến vụ án, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy các tài sản này.

[8.5] Đối với anh Lại Văn V, sinh năm 1986, chủ cửa hàng điện thoại di động M, địa chỉ: Số nhà 257, đường T, tổ 07, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Qua điều tra, xác minh anh V khai: Do lượng khách hàng đông, thời gian đã lâu nên anh V không nhớ anh có mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đen của bị cáo Đặng Xuân T không, hiện tại tại cửa hàng M không có chiếc điện thoại di động

nào có đặc điểm như điện thoại trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không thu giữ được vật chứng. Bị cáo T khai khi vào cửa hàng M bán điện thoại bị cáo chỉ biết bán cho một người nam giới còn người này họ tên là gì, sinh năm nào, địa chỉ tại đâu bị cáo không biết, bị cáo không nhớ mặt người mua điện thoại của bị cáo. Khi bán điện thoại bị cáo không nói đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xác định được người mua điện thoại và không có hình thức xử lý người mua điện thoại của bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Điều: 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Xuân T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 22/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Xuân T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 2.100.000 đồng *(hai triệu một trăm nghìn đồng)* cho chị Phạm Nam Hồng Th, sinh ngày 20/02/2005, nơi cư trú: Số nhà 301, chung cư CT1, tổ 08, phường THĐ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

4. Về xử lý vật chứng: .

4.1. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu VICTORY (bên ngoài dán nhãn hiệu HONDA WAVE) và 01 biển kiểm soát 37L5-4094 đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 17H9-5568; 01 ví giả da màu đen, trên ví có ghi chữ "BOSS"; 01 chiếc áo khoác màu xanh lam; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước mũ có dòng chữ "adidas"; 01 chiếc quần bò màu đen, tất cả tài sản đều đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân T 01 điện thoại di động hiệu Avio-A181, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 21/3/2023; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 01/6/2023.

5. Án phí: Buộc bị cáo Đặng Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2023. Vắng mặt bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hân